

KẾ HOẠCH

**Triển khai Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”
trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2025 - 2030**

Triển khai Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (sau đây gọi là Đề án 977), Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2025 - 2030. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, toàn diện và có hiệu quả Đề án 977 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương về tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

- Xây dựng, tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, toàn diện các giải pháp, nhiệm vụ nhằm tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân theo pháp luật, sử dụng pháp luật của người dân để thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp, hình thành thói quen, văn hóa sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, trách nhiệm chủ trì và phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án; nâng cao trách nhiệm, tính chủ động của các cấp, các ngành nhằm tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã và các tổ chức thành viên, các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận pháp luật, đặc biệt là đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Xác định tiếp cận pháp luật không chỉ là quyền mà còn là trách nhiệm chủ động của mỗi người dân để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Kế thừa, phát huy kết quả đã đạt được theo các Kế hoạch triển khai Đề án 977 trước đây đã được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lào Cai (cũ)¹ và UBND tỉnh Yên Bái (cũ)² ban hành.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, góp ý, đề xuất hoàn thiện chính sách, thể chế bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

1.1. Rà soát, góp ý, đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin để đổi mới nội dung, phương thức thực hiện theo hướng Nhà nước thiết lập các điều kiện cho người dân chủ động tiếp cận thông tin pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - năm 2026.

1.2. Rà soát, góp ý, đề xuất hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý, bổ trợ tư pháp, tạo cơ sở huy động nguồn lực xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức và thành viên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - năm 2026.

1.3. Rà soát, góp ý, đề xuất hoàn thiện chính sách, thể chế và các mô hình nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - năm 2026.

¹ Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 15/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai (cũ) triển khai Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2023 - 2030.

² Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái (cũ) triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, áp dụng, vận dụng và tuân theo pháp luật của người dân

2.1 Quán triệt, thông tin, truyền thông thường xuyên, liên tục bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan báo chí, truyền thông, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

2.2. Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng thực hiện, sử dụng pháp luật của người dân; nghiên cứu, xây dựng, triển khai các mô hình, hình thức tiếp cận pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, từ năm 2025 - 2030.

2.3. Cung cấp, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng...

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

2.4. Củng cố, nâng cao hiệu quả đường dây nóng và các kênh tiếp nhận, trả lời kiến nghị, phản ánh, giải đáp, tư vấn, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người dân.

- Thông báo, niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử để người dân, doanh nghiệp được biết.

- Bố trí cán bộ, công chức, viên chức và phân công đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức vận hành hệ thống đường dây nóng của cơ quan, đơn vị nhằm quản lý thông tin tiếp nhận, kết quả xử lý thông tin và xử lý vụ việc được phản ánh qua đường dây nóng đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

- + Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

2.5. Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của các đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Kiện toàn đội ngũ nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý; xây dựng, triển khai các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý phù hợp với từng đối tượng.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

- Nâng cao năng lực, hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, thành viên của tổ chức mình.

+ Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: Các tổ chức đại diện của các đối tượng đặc thù, cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp mới nhằm nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

2.6. Tổ chức bình chọn, khen thưởng công dân gương mẫu, người tốt, việc tốt trong xây dựng, bảo vệ, thực hiện pháp luật; thu hút, biểu dương các sáng kiến hữu ích trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 - 2030.

3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã

3.1. Nâng cao nhận thức, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan có trách nhiệm thi hành pháp luật, tăng cường hoạt động tự giám sát, tự kiểm tra trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, bảo đảm điều kiện, hướng dẫn, hỗ trợ người dân các thông tin pháp luật, thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, nhất là trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch các nội dung trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; trao đổi, đối thoại; thực hiện dân chủ ở cơ sở; đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở các địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

3.2. củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ việc tiếp cận pháp luật, đặc biệt trong hoạt động giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, trọng tâm là xây dựng, triển khai chương trình bồi dưỡng, tập huấn theo định kỳ và tổ chức hội thảo, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật người dân tộc thiểu số, người có uy tín tại cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

3.3. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả cung cấp thông tin theo yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

3.4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp pháp lý cho người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

3.5. Vận động người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tích cực tham gia hòa giải ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

3.6. Kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua, khen thưởng trong việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức trong các hoạt động liên quan đến tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

4. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

4.1. Mở rộng mạng lưới các cơ quan, tổ chức hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật, trong đó tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, tư vấn viên pháp luật... và tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước trong hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên chỉ đạo, thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

4.2. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên chỉ đạo, thực hiện theo chuyên đề.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

4.3. Tăng cường vận động người dân và thành viên của tổ chức mình tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tư vấn pháp luật miễn phí, hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về pháp luật; phối hợp xây dựng, triển khai các sáng kiến, mô hình hiệu quả trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên chỉ đạo, thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

4.4. Phối hợp củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên chỉ đạo, thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

5. Đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, công nghệ thông tin bảo đảm cho các hoạt động phục vụ yêu cầu tiếp cận pháp luật của người dân của các cơ quan, tổ chức

5.1. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, các chương trình, đề án được giao.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

5.2. Bố trí kinh phí cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù để phát huy vai trò của các tổ chức này trong hỗ trợ, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

5.3. Phát huy trách nhiệm xã hội, sự chủ động của các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp để triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hội Công chứng viên tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

5.4. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2025 - 2030.

5.5. Bố trí nguồn lực, đầu tư cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin pháp luật cho người dân được đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 - 2030.

6. Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án hàng năm và cả giai đoạn

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 - 2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

1.1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai Kế hoạch; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong thực hiện Kế hoạch;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, nghiên cứu, triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin pháp luật của người dân và hoạt động cung cấp thông tin pháp luật của các cơ quan, chủ thể có thẩm quyền.

1.2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí thực hiện việc đưa tin, truyền thông về văn bản quy phạm pháp luật; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc chủ động, tự giác tìm hiểu thông tin pháp luật.

1.3 Sở Tài chính: Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, thẩm định dự toán kinh phí do các cơ quan, đơn vị lập để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

1.4. Các sở, ban, ngành

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan xây dựng, ban hành Kế hoạch để triển khai

thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và điều kiện thực tiễn, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

1.5. Đề nghị cơ quan Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh phối hợp với Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, các sở, ban, ngành đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội, sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân; kịp thời thông tin, truyền thông về các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách mới và các dự thảo chính sách quan trọng theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”.

1.6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp chủ trì, chủ động phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch.

1.7. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Đề án bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn theo quy định.

- Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương.

2. Kinh phí thực hiện

2.1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Ngân sách nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

2.2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

3. Chế độ báo cáo

3.1. Các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Đề án trong báo cáo kết quả công tác tư pháp (nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật) 6 tháng, hàng năm gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.2. Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án trong báo cáo công tác tư pháp 6 tháng, hàng năm theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2025 - 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ PBGDPL và TGPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và đoàn thể tỉnh;
- Đoàn luật sư; Hội Luật gia; Hội Công chứng viên tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND cấp xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Sinh